

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ VÀ ĐÔ THỊ TOÀN CẦU

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ VÀ ĐÔ THỊ TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL HOUSING AND URBAN SERVICES TRADING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GHU JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109606141

3. Ngày thành lập: 22/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 8 ngách 22/127 Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915544722

Fax:

Email: cuongdothi811@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
4.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
6.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
7.	Thu gom rác thải độc hại	3812
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221

16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: -Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như: + Hệ thống thủy lợi (kênh) + Hồ chứa -Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa. + Nhà máy xử lý nước thải. + Trạm bơm.	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy -Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. -Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn. + Cửa cuốn, cửa tự động. + Dây dẫn chống sét. + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. (Điều 43 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4329(Chính)
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610

30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ buôn bán vàng)	4662
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng: gạch, đá, xi măng, cát, sỏi, sắt thép hàng trang trí nội ngoại thất, đồ ngũ kim, thiết bị cấp nước, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế. Mua bán máy móc thiết bị trong xây dựng.	4663
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Trừ loại Nhà nước cấm) (Điều 45 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)	4669
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 6,7,8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014)	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014)	4933
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229

43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 62,69,74,75 Luật kinh doanh bất động sản năm 2014) - Quản lý vận hành nhà chung cư (Khoản 2 Điều 105 của Luật nhà ở năm 2014)	6820
45.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Hoạt động đo đạc và bản đồ -Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước -Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 7 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) -Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; thiết kế cơ – điện công trình; thiết kế cấp – thoát nước công trình, thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) -Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình (Khoản 6 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả của dự án; - Xác định chỉ tiêu xuất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng (Khoản 11 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) -Kiểm soát chi phí xây dựng công trình - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng) - Thẩm tra thiết kế xây dựng (Khoản 28 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Kiểm định xây dựng (Khoản 10 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Tư vấn quản lý dự án (Khoản 30 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 38 Nghị định 137/2013/NĐ-CP)	7110
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710

49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: -Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển -Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7730
50.	Đại lý du lịch Chi tiết: -Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa -Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Điều 31 Luật du lịch)	7911
51.	Điều hành tua du lịch	7912
52.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
53.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Điều 11 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	8010
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại)	8299
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán đồ điện gia dụng, đồng hồ các loại.	4649
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây điện, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptomat....Thiết bị điện lạnh, điện tử...	4659
60.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây công trình, cây cảnh quan, cây bóng mát thuộc các dự án, công trình công nghiệp, công trình dân dụng	0129
61.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
62.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động dạy về tôn giáo và loại trừ hoạt động các trường của các tổ chức Đảng và đoàn thể)	8559

63.	Khai thác gỗ	0220
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, cát, đá, sỏi, xi măng, gạch xây, sơn, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối, chi tiết lắp ghép; thiết bị lắp đặt vệ sinh	4752

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MẠNH CƯỜNG	Thôn Liên Bu, Xã Minh Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0220830024 77	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

2	PHÙNG VĂN CUÔNG	Thôn Vĩnh Phệ, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	15,000	0010840314 12
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	750.000.000	15,000	
3	TRẦN VĂN HUẤN	Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010810156 77
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	0011830029 31
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/12/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183002931

Ngày cấp: 30/07/2014

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT DKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 1, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội